

## LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

### QUYỂN 77

#### Phân Nhiếp Quyết Trạch Địa Bồ Tát

*Đoạn 6:*

Lại nữa, dựa nơi pháp giả an lập, phân biệt giải nói về đạo Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na thuộc về Du-già, nên biết như trong kinh Giải Thâm Mật, Bồ tát Từ Thị bạch Phật:

Thế Tôn! Bồ tát dựa vào cái gì, trụ vào đâu, để ở trong Đại thừa, tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na?

Đức Phật bảo Bồ tát Từ Thị:

- Nay thiện nam! Nên biết pháp giả an lập cùng không xả bỏ nguyện đạt Chánh Đẳng Giác vô thượng của Bồ tát là chỗ dựa, chỗ an trụ, để ở trong Đại thừa, tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na.

- Thế Tôn! Như nói bốn thứ cảnh sự nơi đối tượng duyên:

1. Cảnh sự nơi đối tượng duyên của ảnh tượng có phân biệt.

2. Cảnh sự nơi đối tượng duyên của ảnh tượng không phân biệt.

3. Cảnh sự nơi đối tượng duyên của sự biên tế.

4. Cảnh sự nơi đối tượng duyên của các hành tác đã thành tựu đầy đủ.

Ở trong bốn thứ ấy, bao nhiêu thứ là cảnh sự nơi đối tượng duyên của Xa-ma-tha? Bao nhiêu thứ là cảnh sự nơi đối tượng duyên của Tỳ-bát-xá-na? Bao nhiêu thứ là cảnh sự nơi đối tượng duyên của cả hai?

- Nay thiện nam! Một thứ là cảnh sự nơi đối tượng duyên của Xa-ma-tha, là ảnh tượng không phân biệt. Một thứ là cảnh sự nơi đối tượng duyên của Tỳ-bát-xá-na, là ảnh tượng có phân biệt. Hai thứ là cảnh sự nơi đối tượng duyên của cả hai, là sự biên tế và hành tác đã thành tựu đầy đủ.

Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát dựa vào bốn thứ cảnh sự nơi đối tượng duyên của Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, để có thể cầu đạt Xa-ma-tha, có thể khéo hành Tỳ-bát-xá-na?

- Nay thiện nam! Như Ta vì các Bồ tát, đã giảng nói về pháp giả an lập, đó là: Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Thí dụ, Bản sự, Bản sanh, Phương quảng, Hy pháp, Luận nghị. Bồ tát đối với các pháp ấy, khéo lắng nghe, khéo thọ trì: lời khéo thông suốt, ý khéo tìm xét, kiến khéo thông đạt. Tức đối với pháp, như chỗ khéo tư duy, ở riêng nơi chốn vắng lặng, tác ý tư duy.

Lại, tức đối với tâm có thể tư duy ấy, nội tâm nối tiếp tác ý tư duy. Chánh hành, an trụ nhiều như thế, khởi thân và tâm khinh an. Đó gọi là Xa-ma-tha. Như vậy là Bồ tát có thể cầu đạt Xa-ma-tha.

Bồ tát kia, do đạt được thân tâm khinh an làm chỗ dựa, tức đối với ảnh tượng nơi đối tượng hành của nội Tam-ma-địa, như pháp đã khéo tư duy, quan sát, thắng giải, lia bỏ tướng của tâm, tức ở trong nghĩa đã nhận biết nơi ảnh tượng của Tam-ma-địa như thế, có thể xét chọn đúng đắn, xét chọn tột cùng, tầm tư trọn khắp, do xét trọn khắp. Hoặc nhẫn, hoặc vui, hoặc huệ, hoặc kiến, hoặc quán. Đó gọi là Tỳ-bát-xá-na. Như thế là Bồ tát có thể khéo hành Tỳ-bát-xá-na.

Thế Tôn! Nếu các Bồ tát duyên nơi tâm làm cảnh, nội tâm tư duy, cho đến chưa được tác ý hiện có của thân tâm khinh an, nên gọi là những gì?

- Nay thiện nam! Không phải là tác ý của Xa-ma-tha, mà là tác ý tùy thuận tương ứng với thắng giải của Xa-ma-tha.

Thế Tôn! Nếu các Bồ tát, cho đến chưa nhận được thân tâm khinh an, đối với ảnh tượng nơi đối tượng duyên của nội Tam-ma-địa, như các pháp hiện có đã tư duy, tác ý tư duy. Tác ý như thế nên gọi là những gì?

- Nay thiện nam! Không phải là tác ý của Tỳ-bát-xá-na, mà là tác ý tùy thuận tương ứng với thắng giải của Tỳ-bát-xá-na.

Thế Tôn! Đạo Xa-ma-tha, cùng với đạo Tỳ-bát-xá-na, nên nói là có khác, hay nên nói là không khác?

- Nay thiện nam! Nên nói không phải là có khác, không phải là không khác. Vì sao không phải là có khác? Vì do cảnh nơi đối tượng duyên của Tỳ-bát-xá-na là đối tượng duyên của tâm. Vì sao không phải là không khác? Vì có ảnh tượng phân biệt không phải là đối tượng duyên.

Thế Tôn! Ảnh tượng nơi đối tượng hành của các Tỳ-bát-xá-

na, Tam-ma-địa, so với tâm ấy, nên nói là có khác, nên nói là không khác?

- Nay thiện nam! Nên nói là không khác. Vì sao? Vì do ảnh tượng kia chỉ là thức. Nay thiện nam! Như lai nói đối tượng duyên của thức chỉ là chỗ hiện bày của thức.

Thế Tôn! Nếu ảnh tượng nơi đối tượng hành kia, cùng với tâm ấy không có khác, vì sao tâm ấy trở lại thấy tâm ấy?

- Nay thiện nam! Ở đây không có phần ít pháp nào có thể thấy phần ít pháp. Nhưng tức tâm ấy lúc sanh như thế, tức có ảnh tượng như thế hiển hiện. Nay thiện nam! Như dựa vào mặt gương thanh tịnh đã khéo làm cho trong suốt, dùng “chất” làm duyên trở lại thấy “bản chất”, nhưng cho là ta nay thấy ảnh tượng, cùng cho là lìa “chất” thì có riêng ảnh tượng của đối tượng hành hiển hiện. Như thế, tâm ấy lúc sanh, giống như có khác với ảnh tượng hiển hiện nơi đối tượng hành của Tam-ma-địa.

Thế Tôn! Nếu các hữu tình theo tự tánh mà trụ, duyên nơi ảnh tượng của đối tượng hành thuộc tâm như sắc v.v... thì chúng cùng với tâm này cũng là không khác chăng?

- Nay thiện nam! Cũng không có khác. Nhưng các kẻ ngu tối, do nhận biết điên đảo, nên đối với các ảnh tượng không thể nhận biết đúng như thật, chỉ là thức, tạo sự hiểu biết điên đảo.

Thế Tôn! Ngang với gì, nên nói là Bồ tát hoàn toàn tu tập về Tỳ-bát-xá-na?

- Nay thiện nam! Nếu tác ý nối tiếp chỉ là tâm tư duy không gián đoạn.

Thế Tôn! Ngang với mức nào, nên nói Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na của Bồ tát hòa hợp cùng chuyển?

- Nay thiện nam! Nếu chánh tư duy, tâm tánh một cảnh.

Thế Tôn! Thế nào là tướng của tâm?

- Nay thiện nam! Nghĩa là ảnh tượng có phân biệt nơi đối tượng hành của Tam-ma-địa, là đối tượng duyên của Tỳ-bát-xá-na.

Thế Tôn! Thế nào là tâm không gián đoạn?

- Nay thiện nam! Nghĩa là duyên nơi tâm của ảnh tượng kia, là đối tượng duyên của Xa-ma-tha.

Thế Tôn! Thế nào là tâm tánh một cảnh?

- Nay thiện nam! Nghĩa là thông tỏ ảnh tượng nơi đối tượng hành của Tam-ma-địa chỉ là thức. Hoặc thông tỏ điều ấy rồi, lại tư duy như tánh.

Thế Tôn! Tỳ-bát-xá-na gồm có bao nhiêu thứ?

- Nay thiện nam! Lược có ba thứ:

1. Tỳ-bát-xá-na có tướng.
2. Tỳ-bát-xá-na tâm cầu.
3. Tỳ-bát-xá-na tứ sát.

Thế nào là Tỳ-bát-xá-na có tướng? Nghĩa là Tỳ-bát-xá-na của ảnh tượng có phân biệt nơi đối tượng hành của Tam-ma-địa thuần tư duy.

Thế nào là Tỳ-bát-xá-na tâm cầu? Là Tỳ-bát-xá-na, do huệ nên hiện bày khắp trong tất cả pháp kia chưa khéo hiểu rõ, vì để khéo hiểu rõ, nên tác ý tư duy.

Thế nào là Tỳ-bát-xá-na tứ sát? Là Tỳ-bát-xá-na, do huệ nên hiện bày khắp trong tất cả pháp kia chưa khéo hiểu rõ, vì để khéo chứng đắc hoàn toàn giải thoát, nên tác ý tư duy.

Thế Tôn! Xa-ma-tha này gồm có bao nhiêu thứ?

- Nay thiện nam! Tức do tùy nơi tâm không gián đoạn kia, nên biết ở đây cũng có ba thứ.

Lại có tám thứ, nghĩa là Tĩnh lự thứ nhất cho đến xứ Phi tướng phi phi tướng, mỗi loại định đều có một thứ Xa-ma-tha.

Lại có bốn thứ: Nghĩa là bốn tâm vô lượng Từ Bi Hỷ Xả, mỗi tâm đều có một thứ Xa-ma-tha.

Thế Tôn! Như nói dựa nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Lại nói không dựa nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Thế nào gọi là dựa nơi pháp? Thế nào lại gọi là không dựa nơi pháp?

- Nay thiện nam! Nếu tùy theo tướng của pháp đã thọ nhận, đã tư duy, nhưng đối với nghĩa ấy, đã đạt được Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na thì gọi là dựa nơi pháp. Nếu không đợi nơi tướng của pháp hiện có đã thọ nhận, đã tư duy, chỉ nương dựa vào sự dạy khuyên bảo, trao truyền của kẻ khác, nhưng đối với nghĩa ấy, đã đạt được Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Tức như quán về máu bầm xanh cùng máu mủ rửa nát. Hoặc tất cả hành đều là vô thường. Hoặc các hành khổ. Hoặc tất cả pháp đều không có ngã. Hoặc Niết-bàn là tịch tĩnh rốt ráo. Các loại Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na như thế gọi là không dựa nơi pháp.

Do dựa nơi pháp, đạt được Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, Như lai thiết lập Bồ tát tùy pháp hành, là tánh lợi căn.

Do không dựa nơi pháp, đạt được Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, Như lai thiết lập Bồ tát tùy tín hành, là tánh độn căn.

Thế Tôn! Như nói duyên riêng nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá

-na. Lại nói duyên chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Thế nào là duyên riêng nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na? Thế nào lại gọi là duyên chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na?

- Nay thiện nam! Nếu các Bồ tát duyên nơi các pháp đều riêng biệt, như Khế kinh v.v... đối với pháp như đã thọ nhận, đã tư duy, tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, đó gọi là duyên riêng nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na.

Nếu các Bồ tát tức duyên nơi tất cả pháp như Khế kinh v.v..., tập hợp làm một nhóm, một khối, một phần, một tụ, tác ý tư duy, thì tất cả pháp này tùy thuận chân như, hướng tới chân như, sắp nhập chân như, tùy thuận Bồ đề, tùy thuận Niết-bàn, thuận theo chuyển y cùng hướng tới nẻo ấy. Nếu sắp nhập nơi đây thì tất cả pháp này sẽ tuyên thuyết vô lượng vô số pháp thiện. Tư duy như thế và tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, đó gọi là duyên chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na.

Thế Tôn! Như nói duyên nhỏ, chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Lại nói duyên lớn, chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Lại nói duyên vô lượng, chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Thế nào gọi là duyên nhỏ, chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na? Thế nào gọi là duyên lớn, chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na? Thế nào lại gọi là duyên vô lượng, chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na?

- Nay thiện nam! Nếu duyên đều riêng nơi Khế kinh, cho đến đều riêng nơi luận nghị, làm một nhóm v.v..., tác ý tư duy, nên biết đó gọi là duyên nhỏ, chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na.

Nếu duyên, cho đến các pháp đã thọ nhận, đã tư duy như Khế kinh v.v... làm một nhóm v.v..., tác ý tư duy, không phải duyên đều riêng, nên biết đó gọi là duyên lớn, chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na. Nếu duyên nơi vô lượng giáo pháp của Như lai, vô lượng pháp cú, văn tự, vô lượng huệ càng về sau càng tỏ chiểu rõ, làm một nhóm v.v..., tác ý tư duy, không phải duyên cho đến đã thọ nhận, đã tư duy. Nên biết đó gọi là duyên vô lượng, chung, nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na.

Thế Tôn! Bồ tát ngang với mức gì được gọi là duyên chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na?

- Nay thiện nam! Do năm duyên, nên biết gọi là đạt được:

1. Vào lúc tư duy, từng sát na sát na, làm tiêu tan chỗ dựa của tất cả thô trọng.
2. Lìa vô số tướng, đạt được an lạc nơi pháp lạc.
3. Hiểu rõ tướng không sai biệt của mười phương với vô lượng ánh sáng pháp.

4. Chỗ hành tác đã thành tựu đầy đủ, tương ứng với phần tịnh. Tướng không phân biệt luôn hiện tiền.

5. Vì khiến Pháp thân được thành tựu viên mãn, nên thâm nhận nhân diệu càng về sau càng thù thắng.

Thế Tôn! Duyên chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na này, nên biết từ đâu gọi là thông đạt? Từ đâu gọi là đắc?

- Nay thiện nam! Từ địa thứ nhất là địa Cực hỷ, gọi là thông đạt. Từ địa thứ ba là địa Phát quang mới gọi là đắc.

Này thiện nam! Bồ tát mới hành trì cũng ở trong đó tùy học tác ý, tuy chưa đáng khen ngợi, nhưng không nên biếng nhác, bỏ dở giữa chừng.

Thế Tôn! Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na này, thế nào gọi là Tam-ma-địa có tâm có tứ? Thế nào gọi là Tam-ma-địa không tâm chỉ có tứ? Thế nào gọi là Tam-ma-địa không tâm không tứ?

- Nay thiện nam! Đối với như chỗ nhận lấy tướng của pháp tâm tứ, nếu có thô hiển bày, được nhận lãnh khi quán xét các pháp khác Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, đó gọi là Tam-ma-địa có tâm có tứ.

Nếu đối với tướng kia, tuy không có phần thô hiển bày, nhận lãnh, để quán xét, nhưng có phần vi tế nơi ánh sáng kia, nhớ nghĩ, nhận lãnh, quán xét các pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, đó gọi là Tam-ma-địa không tâm chỉ có tứ.

Nếu tức đối với tướng của tất cả pháp kia đều không tác ý, để nhận lãnh, quán xét các pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, đó gọi là Tam-ma-địa không tâm không tứ.

Lại nữa, này thiện nam! Nếu có Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na tâm cầu, đó gọi là Tam-ma-địa có tâm có tứ.

Nếu có Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na tứ sát, đó gọi là Tam-ma-địa không tâm chỉ có tứ.

Nếu duyên chung nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, đó gọi là Tam-ma-địa không tâm không tứ.

Thế Tôn! Thế nào là tướng chỉ? Thế nào là tướng cử? Thế nào là tướng xả?

- Nay thiện nam! Nếu tâm trạo cử, hoặc lúc sợ trạo cử, tác ý về các pháp đáng chán bỏ, cùng tác ý của tâm không gián đoạn kia, đó gọi là tướng của chỉ.

Nếu tâm hôn trầm, hoặc lúc sợ hôn trầm, tác ý về các pháp đáng vui thích, cùng tác ý về tướng của tâm kia, đó gọi là tướng của cử.

Hoặc nơi toàn bộ đạo của chỉ, hoặc nơi toàn bộ đạo của quán,

hoặc nơi đạo cả hai cùng vận hành, hai tùy phiền não lúc tạo nhiễm ô, các tác ý không dụng công, cùng tác ý hiện có trong tâm tự nhiên chuyển, đó gọi là tướng của xả.

Thế Tôn! Các chúng Bồ tát tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na biết pháp biết nghĩa. Thế nào là biết pháp? Thế nào là biết nghĩa?

- Nay thiện nam! Các Bồ tát kia, do năm thứ tướng nên nhận biết rõ về pháp:

1. Biết về danh.
2. Biết về cú.
3. Biết về văn.
4. Biết về riêng.
5. Biết về chung.

Thế nào gọi là danh? Nghĩa là ở trong tất cả pháp nhiễm tịnh, giả nêu đặt tướng của tự tánh đã an lập.

Thế nào gọi là cú? Tức ở trong chỗ tụ tập của danh kia, có thể theo đây nêu rõ các nghĩa nhiễm tịnh, dựa, giữ để kiến lập.

Thế nào là văn? Tức là các chữ của hai chỗ nương dựa kia.

Thế nào là đối với chúng đều nhận biết rõ riêng biệt? Nghĩa là do tác ý của đối tượng duyên đều riêng.

Thế nào là đối với chúng đều nhận biết rõ chung hợp? Tức là do tác ý của đối tượng duyên chung hợp.

Như thế, tất cả phần chung tóm lược làm một, gọi là biết pháp, như vậy gọi là Bồ tát biết pháp.

Nay thiện nam! Các Bồ tát kia, do mười thứ tướng nên nhận biết rõ về nghĩa:

1. Biết tận cùng về tánh hiện có.
2. Biết tánh như hiện có.
3. Biết nghĩa của chủ thể giữ lấy.
4. Biết nghĩa của đối tượng được giữ lấy.
5. Biết nghĩa kiến lập.
6. Biết nghĩa thọ dụng.
7. Biết nghĩa điên đảo.
8. Biết nghĩa không điên đảo.
9. Biết nghĩa tạp nhiễm.
10. Biết nghĩa thanh tịnh.

Nay thiện nam! Tận cùng về tánh hiện có: Là biên vực tiêu nơi tất cả phẩm hiện có trong các pháp tạp nhiễm, thanh tịnh. Đó gọi là trong ấy, tận cùng về tánh hiện có. Như năm số uẩn, sáu số nội xứ, sáu

số ngoại xứ.

- Tánh như hiện có: Tức chân như hiện có trong tất cả pháp nhiệm tịnh. Đó gọi là trong ấy, tánh như hiện có.

Ở đây lại có bảy thứ:

1. *Chân như lưu chuyển*: Nghĩa là tánh của tất cả hành không có trước sau.

2. *Chân như của tướng*: Là tánh vô ngã của tất cả pháp hữu tình cùng tánh vô ngã của pháp.

3. *Chân như liễu biệt*: Tức tất cả hành chỉ là tánh của thức.

4. *Chân như an lập*: Nghĩa là các Thánh đế Khổ, do Như lai đã giảng nói.

5. *Chân như hành tà*: Là các Thánh đế Tập, do Như lai thuyết giảng.

6. *Chân như thanh tịnh*: Là các Thánh đế Diệt, do Như lai thuyết giảng.

7. *Chân như hành chánh*: Là các Thánh đế Đạo, do Như lai thuyết giảng.

Nên biết trong ấy, do chân như lưu chuyển, chân như an lập, chân như hành tà, nên tất cả hữu tình bình đẳng, bình đẳng. Do chân như của tướng, chân như liễu biệt, nên tất cả các pháp đều bình đẳng, bình đẳng. Do chân như thanh tịnh, nên tất cả hàng Thanh văn Bồ đề, Độc giác Bồ đề, Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề đều bình đẳng, bình đẳng. Do chân như hành chánh, nên huệ thuộc về Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na thù thắng, do lắng nghe Chánh pháp, duyên nơi cảnh giới chung, đều bình đẳng, bình đẳng.

Nghĩa của chủ thể giữ lấy: Tức năm sắc xứ bên trong, hoặc tâm ý thức cùng các tâm sở.

Nghĩa của đối tượng được giữ lấy: Là sáu xứ bên ngoài.

Lại, nghĩa của chủ thể giữ lấy cũng là nghĩa của đối tượng được giữ lấy.

Nghĩa kiến lập: Tức là khí thế giới, trong đó có thể kiến lập được tất cả Giới của các hữu tình. Như ruộng đất một thôn. Hoặc ruộng đất trăm thôn, ngàn thôn, trăm ngàn thôn. Hoặc một vùng đất lớn đến biên vực của biển. Hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn vùng đất lớn như thế. Hoặc một châu Thiệm Bộ. Hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ngàn lần. Hoặc một đến bốn đại châu. Hoặc trăm, ngàn, trăm ngàn lần. Hoặc một tiểu thiên thế giới. Hoặc một trung thiên thế giới. Hoặc một tam thiên đại thiên thế giới. Hoặc vô số tam thiên đại thiên thế giới...



Nghĩa thọ dụng: Tức chư Như lai đã nói về các loài hữu tình, vì thọ dụng nên thấu nhận các vật dụng nuôi sống.

Nghĩa điên đảo: Tức đối với các nghĩa như nghĩa của chủ thể giữ lấy kia, tướng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo, vô thường chấp là thường, khổ chấp là lạc, bất tịnh chấp là tịnh, vô ngã chấp là ngã.

Nghĩa không điên đảo: Tức cùng với trên trái nhau, có thể đối trị chúng, nên biết về tướng.

Nghĩa tạp nhiễm: Là ba thứ tạp nhiễm trong ba cõi:

1. Tạp nhiễm của phiền não.
2. Tạp nhiễm của nghiệp.
3. Tạp nhiễm của sanh.

Nghĩa thanh tịnh: Là pháp Bồ đề phần lìa trói buộc hiện có đối với ba thứ tạp nhiễm như thế.

- Nay thiện nam! Nên biết mười thứ như thế là gồm thấu khắp hết thấy các nghĩa.

- Lại nữa, này thiện nam! Các Bồ tát kia, do có thể nhận biết rõ về năm thứ nghĩa, nên gọi là biết nghĩa:

1. Nhận biết khắp về sự.
2. Nhận biết khắp về nghĩa.
3. Nhận biết khắp về nhân.
4. Được nhận biết khắp về quả.
5. Đối với các điều ấy đều hiểu rõ.

Nhận biết khắp về sự: Nên biết tức là tất cả đối tượng được nhận thức, đây là hoặc các uẩn, hoặc các xứ nội, hoặc các xứ ngoại.

Nhận biết khắp về nghĩa: Là cho đến các phẩm loại sai biệt hiện có nơi cảnh nên nhận biết. Hoặc là thế tục. Hoặc là Thắng nghĩa. Hoặc là công đức. Hoặc là lỗi lầm. Là duyên. Là đời. Hoặc tướng sanh, trụ, hoại. Hoặc như bệnh v.v... hoặc Khổ, Tập v.v... Hoặc chân như, thật đế, pháp giới. Hoặc rộng, lược. Hoặc ghi nhận toàn bộ. Hoặc ghi nhận phân biệt. Hoặc ghi nhận hỏi ngược lại. Hoặc ghi nhận để yêu. Hoặc ẩn mật. Hoặc hiển bày. Các loại như thế, nên biết tất cả được gọi là nhận biết khắp về nghĩa.

Nhận biết khắp về nhân: Nên biết tức là có thể giữ lấy hai pháp Bồ đề phần trước, nghĩa là các niệm trụ, các chánh đoạn.

Được nhận biết khắp về quả: Nghĩa là Tỳ-nại-da đoạn trừ tham sân si. Các quả Sa môn đã vĩnh viễn dứt hết tất cả tham sân si. Cùng chư Như lai đã nói về Thanh văn, Như lai, với các công đức thế gian xuất thế gian hiện có, hoặc chung hoặc không chung.

Đối với các điều ấy đều hiểu rõ: Tức ở trong pháp tác chứng ấy, các trí giải thoát rộng vì những kẻ khác thuyết giảng, biểu dương, khai thị.

- Nay thiện nam! Năm nghĩa như thế, nên biết là đã gồm thâu khắp tất cả các nghĩa.

- Lại nữa, này thiện nam! Các Bồ tát kia, do có thể nhận biết rõ bốn thứ nghĩa nên gọi là biết nghĩa:

1. Nghĩa chấp thọ của t âm.
2. Nghĩa lãnh nạp.
3. Nghĩa liễu biệt.
4. Nghĩa tạp nhiễm, thanh tịnh.

- Nay thiện nam! Bốn nghĩa như thế, nên biết là đã gồm thâu khắp tất cả nghĩa.

- Lại nữa, này thiện nam! Các Bồ tát kia, do có thể nhận biết rõ về ba thứ nghĩa, nên gọi là biết nghĩa:

1. Nghĩa của văn.
2. Nghĩa của nghĩa.
3. Nghĩa của Giới.

Nghĩa của văn: Tức là danh thân v.v...

Nghĩa của nghĩa: Nên biết lại có mười thứ:

1. Tướng chân thật.
2. Tướng nhận biết khắp.
3. Tướng vĩnh viễn đoạn trừ.
4. Tướng tác chứng.
5. Tướng tu tập.
6. Tướng sai biệt của các phẩm thuộc tướng chân thật kia.
7. Tướng cùng hệ thuộc chủ thể nương dựa và đối tượng

được nương dựa.

8. Tướng của pháp chướng ngại đối với sự nhận biết khắp.
9. Tướng của pháp tùy thuận kia.

10. Tướng công đức, lỗi lầm của sự nhận biết khắp cùng không nhận biết khắp.

Nghĩa của Giới: Nghĩa là năm thứ Giới:

1. Khí thế giới.
2. Giới hữu tình.
3. Giới pháp.
4. Giới được điều phục.
5. Giới điều phục gia hạnh.

Này thiện nam! Năm nghĩa như thế, nên biết là đã gồm thấu khắp tất cả các nghĩa.

Thế Tôn! Hoặc Huệ do Văn tạo thành, nhận biết rõ về nghĩa ấy. Hoặc Huệ do Tư tạo thành, nhận biết rõ về nghĩa ấy. Hoặc Huệ do Tu Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na tạo thành, nhận biết rõ về nghĩa ấy. Ở đây có sai biệt gì?

- Này thiện nam! Huệ do Văn tạo thành nương dựa nơi Văn, lãnh hội, chỉ như chỗ thuyết giảng, ý nghĩa sâu xa chưa hoàn toàn, chưa hiện tiền tùy thuận giải thoát, chưa có thể nhận lãnh thành nghĩa giải thoát.

Huệ do Tư tạo thành cũng dựa nơi Văn, không chỉ như chỗ thuyết giảng mà ý nghĩa sâu xa cũng hoàn toàn, nhưng chưa hiện tiền, chuyển thuận theo giải thoát, chưa thể nhận lãnh thành nghĩa giải thoát.

Nếu Huệ do các Bồ tát tu tập tạo thành, cùng dựa nơi Văn, cũng không dựa nơi Văn, cũng như chỗ thuyết giảng, ý nghĩa sâu xa có thể hoàn toàn. Ảnh tượng nơi đối hành của Tam-ma-địa đồng phận thuộc sự của đối tượng nhận đã hiện tiền, rất thuận với giải thoát rồi, có thể nhận lãnh thành nghĩa giải thoát.

- Này thiện nam! Đó gọi là ba thứ sai biệt của biết nghĩa.

Thế Tôn! Các chúng Bồ tát tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na biết pháp biết nghĩa. Vậy thế nào là trí, thế nào là kiến?

- Này thiện nam! Như lai đã dùng vô lượng môn, tuyên thuyết về hai thứ trí, kiến có sai biệt. Nay sẽ vì ông lược nói về tướng.

Nếu diệu huệ hiện có duyên nơi pháp chung, tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, đó gọi là trí. Nếu diệu huệ hiện có duyên khởi nơi pháp riêng, tu Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, đó gọi là kiến.

Thế Tôn! Các chúng Bồ tát tu Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, do tác ý gì, về những gì, thế nào gọi là trừ bỏ các tướng?

- Này thiện nam! Do tác ý chân như, trừ bỏ tướng của pháp, cùng với tướng của nghĩa. Nếu đối với danh cùng tự tánh của danh, lúc không thủ đắc, cũng không quán tướng của chỗ dựa kia, để trừ bỏ như thế.

Như đối với danh, thì đối với cú, với văn, đối với tất cả nghĩa, nên biết cũng thế. Cho đến Giới, tự tánh của Giới, lúc không thủ đắc, cũng không quán tướng của chỗ dựa kia để trừ bỏ như thế.

Thế Tôn! Những sự nhận biết rõ về tướng nơi nghĩa chân như, vậy tướng chân như ấy cũng có thể loại bỏ chăng?

- Này thiện nam! Ở trong chỗ nhận biết rõ về nghĩa của chân như đều không có tướng, cũng không có chỗ thủ đắc, vậy sẽ loại bỏ chỗ nào?

- Nay thiện nam! Như lai lúc nói nhận biết rõ nghĩa của chân như, có thể điều phục tướng nơi nghĩa của tất cả pháp, không phải ở đây là thông đạt về chỗ còn lại có thể điều phục.

Thế Tôn! Như Đức Thế Tôn đã nói dụ về vật chứa nước đục, dụ về tấm gương không sạch, dụ về suối ao chảy vòng quanh, tức không nhận lấy việc quan sát ảnh tướng của gương mặt mình. Nếu gắng nhận lấy, thì sẽ cùng với trên trái nhau. Như vậy, nếu có người không khéo tu tâm, tức không gắng nhận lấy việc quán xét đúng như thật về chân như hiện có. Nếu khéo tu tâm, gắng nhận lấy sự quán xét, vậy ở đây nói những gì là tâm có thể quán xét, dựa nơi chân như nào để nói như thế?

- Nay thiện nam! Ở đây nói ba thứ tâm có thể quán xét: là tâm có thể quán xét do Văn tạo thành, tâm có thể quán xét do Tư tạo thành và tâm có thể quán xét do Tu tạo thành, cùng dựa nơi chân như liễu biệt để nói như thế.

Thế Tôn! Bồ tát nhận biết rõ về pháp, nghĩa như thế, là loại bỏ các tướng, siêng tu gia hạnh, có bao nhiêu thứ tướng khó có thể trừ bỏ, cái gì có thể trừ bỏ?

- Nay thiện nam! Có mười thứ tướng-không, có thể trừ bỏ. Đó là:

1. Nhận biết rõ về nghĩa của pháp: Có vô số tướng của văn tự. Ở đây, do tất cả pháp không, có thể chính thức trừ bỏ.

2. Nhận biết rõ về nghĩa của chân như an lập: Có tướng của tánh sanh diệt trụ dị nối tiếp, tùy chuyển. Ở đây, do tướng không cùng không không có trước sau, có thể chánh thức trừ bỏ.

3. Nhận biết rõ về nghĩa của chủ thể giữ lấy: Có tướng luyến tiếc thân và tướng ngã mạn. Ở đây, do nội không và không vô sở đắc, có thể chính thức trừ bỏ.

4. Nhận biết rõ về nghĩa của đối tượng được giữ lấy: Có tướng lưu luyến về tài sản. Ở đây, do ngoại không, có thể chính thức trừ bỏ.

5. Nhận biết rõ về nghĩa thọ dụng: Tức nam nữ, thừa sự vật dụng nuôi sống nối tiếp, có tướng an lạc bên trong và tướng tịnh diệu bên ngoài. Ở đây, do nội ngoại không cùng bản tánh không, có thể chánh thức trừ bỏ.

6. Nhận biết rõ về nghĩa kiến lập: Có vô lượng tướng. Ở đây, do đại không, có thể chánh thức trừ bỏ.

7. Nhận biết rõ về vô sắc: Có tướng nội tịch tĩnh giải thoát. Ở đây, do hữu vi không, có thể chánh thức trừ bỏ.

8. Nhận biết rõ về nghĩa của tướng chân như: Có tướng vô ngã của Bồ-đặc-già-la, tướng của pháp vô ngã, hoặc chỉ là tướng của thức

cùng tướng của Thắng nghĩa. Ở đây, do tất cánh không, vô tánh không, tánh không tự tánh không cùng Thắng nghĩa không, có thể chánh thức trừ bỏ.

9. Nhận biết rõ về nghĩa của chân như thanh tịnh: Có tướng vô vi, tướng không biến dị. Ở đây, do vô vi không, vô biến dị không, có thể chánh thức trừ bỏ.

10. Tức đối với các tướng kia, tác ý tư duy, đối trị không tánh, có tướng của không tánh. Ở đây, do không không, có thể chánh thức trừ bỏ.

Thế Tôn! Mười thứ tướng lúc trừ bỏ như thế là trừ bỏ những gì? Từ những tướng gì mà được giải thoát?

- Nay thiện nam! Trừ bỏ tướng thuộc ảnh tượng nơi đối tượng hành của Tam-ma-địa, từ tướng trói buộc của tạp nhiễm mà được giải thoát, tướng giải thoát kia cũng được trừ bỏ.

- Nay thiện nam! Nên biết là căn cứ theo chỗ thù thắng để nói các không như thế đối trị các tướng như thế, không phải là không cho mỗi mỗi thứ có thể đối trị tất cả tướng. Ví như vô minh không phải là không thể sanh ra các pháp tạp nhiễm cho đến lão tử, nhưng căn cứ theo chỗ vượt trội, chỉ nói có thể sanh nơi hành, do các hành này là duyên gần gũi. Đạo lý ở đây nên biết cũng thế.

Thế Tôn! Trong đây, những gì là không, là tướng của không tánh chung hợp? Nếu các Bồ tát nhận biết rõ như thế rồi, không có hoại mất, nơi tướng của không tánh, lìa bỏ tăng thượng mạn?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ tát Từ Thị:

- Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Ông nay đã có thể thỉnh vấn Như lai về nghĩa sâu xa như thế, khiến các Bồ tát đối với tướng của không tánh không có hoại mất. Vì sao?

- Nay thiện nam! Nếu các Bồ tát đối với tướng của không tánh có hoại mất, tức bị hoại mất tất cả pháp Đại thừa. Thế nên ông phải hết sức lắng nghe, Như lai sẽ vì ông thuyết giảng về tướng của không tánh chung hợp.

- Nay thiện nam! Nếu ở trong tướng của Y tha khởi cùng tướng của Viên thành thật, tất cả phẩm loại tạp nhiễm, thanh tịnh nơi tướng của Biến kế sở chấp, tánh đều rốt ráo xa lìa, cùng không thủ đắc. Như thế gọi là tướng của không tánh chung hợp trong Đại thừa.

Thế Tôn! Pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na này có thể gồm thâu bao nhiêu thứ Tam-ma-địa thù thắng?

- Nay thiện nam! Như Như lai đã nói về vô lượng Thanh văn, Bồ

tát, Như lai, có vô lượng thứ Tam-ma-địa thù thắng. Nên biết, tất cả đều thuộc về pháp này.

Thế Tôn! Pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na này dùng gì làm nhân?

- Đây thiện nam! Thi-la thanh tịnh, và chánh kiến do Văn, Tư tạo thành, dùng làm nhân.

Thế Tôn! Pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na này lấy gì làm quả?

- Đây thiện nam! Tâm khéo thanh tịnh, huệ khéo thanh tịnh được lấy làm quả.

Lại nữa, này thiện nam! Hết thấy pháp thiện thế gian xuất thế gian hiện có nơi tất cả Thanh văn cùng Như Lai, nên biết đều là quả đã đạt được của pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na này.

Thế Tôn! Pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na này tọa những hành nghiệp gì?

- Đây thiện nam! Pháp này có thể giải thoát hai thứ trói buộc làm nghiệp. Đó là:

1. Trói buộc của tướng.

2. Trói buộc của thô, trọng.

Thế Tôn! Như Đức Phật đã nói về năm thứ hệ thuộc, trong đó có mấy thứ là chướng ngại của Xa-ma-tha? Có mấy thứ là chướng ngại của Tỳ-bát-xá-na? Mấy thứ là chướng ngại cho cả hai?

- Đây thiện nam! Lưu luyện thân mạng, tài sản là chướng ngại của Xa-ma-tha. Đối với các Thánh giáo không được thuận theo sự mong muốn, là chướng ngại của Tỳ-bát-xá-na. Vui thích cùng tạp trụ đối với thiếu hỷ tác, nên biết là chướng ngại đối với cả hai.

Do chướng ngại thứ nhất, nên không thể tạo sự tu tập. Do chướng ngại thứ hai nên chỗ tu gia hạnh không đạt đến cứu cánh.

Thế Tôn! Ở trong năm thứ ngăn che (cái), bao nhiêu thứ là chướng ngại của Xa-ma-tha? Bao nhiêu thứ là chướng ngại của Tỳ-bát-xá-na? Bao nhiêu thứ là chướng ngại của cả hai?

- Đây thiện nam! Trạo cử-ố tác là chướng ngại của Xa-ma-tha. Hôn trầm-thùy miên là chướng ngại của Tỳ-bát-xá-na. Tham dục, sân hận, nên biết là chướng ngại của cả hai.

Thế Tôn! Ngang với gì gọi là đạt được đạo Xa-ma-tha thanh tịnh viên mãn?

- Đây thiện nam! Cho đến hôn trầm, thùy miên hiện có, chánh thức được trừ bỏ hoàn toàn, ngang với đây được gọi là đạt được đạo Xa-ma-tha thanh tịnh viên mãn.

Thế Tôn! Ngang với mức gì gọi là đạt được đạo Tỳ-bát-xá-na

thanh tịnh viên mãn?

- Nay thiện nam! Cho đến trạo cử, ố tác hiện có đều chánh thức trừ bỏ hoàn toàn, ngang đấy được gọi là đạt đạo Tỳ-bát-xá-na thanh tịnh viên mãn.

Thế Tôn! Nếu các Bồ tát đối với Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na lúc hiện tiền, nên biết là có bao nhiêu thứ pháp tán động nơi tâm?

- Nay thiện nam! Nên biết là có năm thứ:

1. Tán động của tác ý.
2. Tán động của ngoại tâm.
3. Tán động của nội tâm.
4. Tán động của tướng.
5. Tán động của thô trọng.

- Nay thiện nam! Nếu các Bồ tát xả bỏ tác ý tương ưng với Đại thừa, rơi vào trong các tác ý tương ưng với hàng Nhị thừa, nên biết đó gọi là tán động của tác ý.

Nếu ở trong các tùy phiền não của tầm tứ hiện có nơi các tướng tạp loạn của năm thứ dục diệu bên ngoài, cùng ở nơi cảnh của đối tượng duyên bên ngoài, buông tâm lưu tán, nên biết đó gọi là tán động của ngoại tâm.

Hoặc do hôn trầm, cùng do thù miên, hoặc do chìm đắm, hoặc do ái vị Tam-ma-bát-đề, hoặc do tùy theo một thứ nơi các tùy phiền não của Tam-ma-bát-đề, làm nhiễm ô, nên biết đó gọi là tán động của nội tâm.

Nếu dựa vào tướng bên ngoài, đối với các tướng nơi đối tượng hành của đẳng trì bên trong tác ý tư duy, đó gọi là tán động của tướng.

Hoặc nội tác ý, làm duyên sanh khởi các thọ hiện có, do thô trọng nơi thân chấp ngã khởi mạn, nên biết đó gọi là tán động của thô trọng.

Thế Tôn! Pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na này, từ địa Bồ tát thứ nhất cho đến địa Như Lai, có thể đối trị chướng nào?

- Nay thiện nam! Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na này, ở trong địa thứ nhất, đối trị chướng tạp nhiễm sanh khởi do nghiệp phiền não thuộc nẻo ác. Nơi địa thứ hai, đối trị chướng ngại của sự sai phạm nhằm lẫn vi tế hiện hành. Trong địa thứ ba, đối trị chướng ngại của dục tham. Nơi địa thứ tư, đối trị chướng ngại do tham ái định và tham ái pháp. Trong địa thứ năm, đối trị chướng ngại cho sanh tử, Niết-bàn là hoàn toàn trái ngược. Nơi địa thứ sáu, đối trị chướng ngại của tướng hiện hành nhiều. Trong địa thứ bảy, đối trị chướng ngại của tướng vi tế hiện hành. Nơi địa thứ tám, đối trị chướng ngại do tạo công dụng nơi vô tướng, cùng



chươngng ngại không được tự tại nơi hữu tướng. Trong địa thứ chín, đối trị chươngng ngại do đối với các thứ ngôn từ thiện xảo không được tự tại. Nơi địa thứ mười, đối trị chươngng ngại không được chứng đắc Pháp thân viên mãn.

- Nay thiện nam! Pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na này, ở địa Như Lai đã đối trị chươngng phiền não và chươngng sở tri rất vi tế, hết sức rất vi tế. Do có thể vĩnh viễn loại bỏ chươngng ngại như thế, nên chứng đắc rốt ráo tất cả trí kiến không vướng mắc, không ngăn ngại, dựa nơi sự tạo tác thành tựu đối tượng duyên viên mãn, kiến lập Pháp thân thanh tịnh tột cùng.

Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát dựa nơi pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na siêng năng tu tập, chứng đắc quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng?

- Nay thiện nam! Nếu các Bồ tát đã đạt được Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, dựa nơi bảy chân như, ở trong các pháp như đã nghe, đã tư duy, do tâm định vượt trội, nên ở trong tánh của chân như đã khéo thẩm định, khéo lường xét, khéo an lập, bên trong chánh tư duy, cùng chánh tư duy nơi chân như. Tâm đối với tất cả tướng vi tế hiện hành hãy còn có thể dứt bỏ, hướng chỉ là tướng thô.

- Nay thiện nam! Nói tướng vi tế: Nghĩa là tướng chấp thọ của tâm. Hoặc tướng lãnh nạp, hoặc tướng liễu biệt, hoặc tướng tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc tướng bên trong, hoặc tướng bên ngoài, hoặc tướng trong ngoài. Hoặc cho là ta sẽ tu hành tất cả tướng tạo lợi ích cho hữu tình. Hoặc tướng của chánh trí, hoặc tướng của chân như, hoặc tướng của Khổ Tập Diệt Đạo, hoặc tướng hữu vi, hoặc tướng vô vi. Hoặc tướng hữu thường, hoặc tướng vô thường, hoặc tướng của tánh khổ có biến dị, hoặc tướng của tánh khổ không biến dị. Hoặc tướng của hữu vi dị tướng, hoặc tướng của hữu vi đồng tướng. Hoặc tướng nhận biết tất cả là tất cả rồi có tất cả. Hoặc tướng vô ngã của Bồ-đặc-già-la. Hoặc tướng của pháp vô ngã. Đối với các tướng ấy hiện hành, tâm có thể dứt bỏ. Bồ tát đã trụ nhiều nơi hành như thế, nên qua nhiều thời gian nối tiếp, từ chỗ tán động của tất cả ngăn che trời buộc, tâm khéo tu tập đối trị. Từ đấy trở về sau, nơi bảy chân như có bảy trí thông đạt sanh khởi, đều riêng biệt do tự nội chứng đắc, gọi là kiến đạo. Do đã đạt được trí ấy, nên gọi là nhập chánh tánh ly sanh của Bồ tát, sanh nơi nhà Như lai, chứng đắc địa thứ nhất, lại có thể thọ dụng thắng đức của địa này. Bồ tát, do lúc trước đã đạt được Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na nên đã có được hai thứ đối tượng duyên:



1. Đối tượng duyên có phân biệt ảnh tượng.

2. Đối tượng duyên không phân biệt ảnh tượng.

Bồ tát, nơi hiện thời đã đạt được kiến đạo, nên lại chứng đắc đối tượng duyên của biên vực sự. Lại ở trong tất cả địa càng về sau, tiến tu về tu đạo, tức nơi ba thứ đối tượng duyên như thế, tác ý tư duy. Ví như có người dùng cái nệm nhỏ để lấy ra cái nệm lớn, Bồ tát như thế là dựa vào việc dùng nệm để lấy nệm ra, tức dùng gia hạnh loại bỏ tướng bên trong, nên tất cả tướng tùy thuận phần tạp nhiễm thấy đều trừ bỏ. Tướng được trừ rồi nên thô trọng cũng được loại bỏ, vĩnh viễn dứt hết tất cả tướng thô trọng. Lần lượt ở trong các địa về sau, như pháp luyện vàng để tu luyện nơi tâm, cho đến chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Bồ đề Vô thượng. Lại đạt được đối tượng duyên hành tác thành tựu viên mãn.

- Nay thiện nam! Như thế là Bồ tát, nơi nội Chỉ, Quán, tu tập chân chánh, chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Thế Tôn! Thế nào là Bồ tát tu hành dẫn phát huy đức lớn rộng?

- Nay thiện nam! Nếu các Bồ tát khéo nhận biết về sáu xứ, liền có thể dẫn phát uy đức rộng lớn hiện có của Bồ tát:

1. Khéo nhận biết về tâm sanh.

2. Khéo nhận biết về tâm trụ.

3. Khéo nhận biết về tâm xuất.

4. Khéo nhận biết về tâm đăng.

5. Khéo nhận biết về tâm giảm.

6. Khéo nhận biết về phương tiện.

- Thế nào là khéo nhận biết về tâm sanh? Nghĩa là nhận biết đúng như thật về mười sáu tâm hành sanh khởi có sai biệt. Đó gọi là khéo nhận biết về tâm sanh. Mười sáu tâm hành sanh khởi có sai biệt là:

1. Thức sanh của vật chứa trụ vững không thể hiểu biết. Tức là thức A-đà-na.

2. Thức sanh nơi đối tượng duyên của vô số hành tướng. Nghĩa là ý thức phân biệt, tức thì nhận lấy tất cả cảnh giới như sắc v.v... cùng ý thức phân biệt, tức thì nhận lấy cảnh giới trong ngoài đều hiểu rõ, thọ nhận, hoặc tức thì nơi một niệm, nơi khoảnh khắc nháy mắt, hiện nhập nhiều định, thấy nhiều cõi Phật, thấy nhiều Như lai.

3. Thức sanh nơi đối tượng duyên của tướng nhỏ. Nghĩa là thức hệ thuộc cõi Dục.

4. Thức sanh nơi đối tượng duyên của tướng lớn. Tức là thức hệ thuộc cõi Sắc.

5. Thức sanh nơi đối tượng duyên của tướng vô lượng. Là thức hệ

thuộc xứ Không, thức Vô biên.

6. Thức sanh nơi đối tượng duyên của tướng vi tế. Tức là thức hệ thuộc xứ Vô sở hữu.

7. Thức sanh nơi đối tượng duyên của tướng biên vực tận cùng. Tức là thức hệ thuộc xứ Phi tướng phi phi tướng.

8. Thức sanh vô tướng. Là thức xuất thế gian cùng thức duyên diệt.

9. Thức sanh nơi khổ cùng hành. Là thức của nẻo Na-lạc-ca.

10. Thức sanh nơi tạp thọ cùng hành. Tức là thức của Dục hành.

11. Thức sanh nơi hỷ cùng hành. Tức là thức của hai Tĩnh lự đầu.

12. Thức sanh nơi lạc cùng hành. Là thức của Tĩnh lự thứ ba.

13. Thức sanh của không khổ không lạc cùng hành. Là thức của từ Tĩnh lự thứ tư cho đến thức của xứ Phi tướng phi phi tướng.

14. Thức sanh nơi nhiễm ô cùng hành. Là thức tương ứng với các phiền não và tùy phiền não.

15. Thức sanh nơi thiện cùng hành. Là thức tương ứng với tín v.v...

16. Thức sanh nơi vô ký cùng hành. Là thức cùng không tương ứng với cả hai phía.

Thế nào là khéo nhận biết về tâm trụ? Tức là nhận biết đúng như thật về chân như liễu biệt.

Thế nào là khéo nhận biết về tâm xuất? Là nhận biết đúng như thật về việc ra khỏi hai thứ trói buộc: trói buộc của tướng và trói buộc của thô trọng. Ở đây, do có thể khéo nhận biết nên khiến tâm đã xuất ly như thế.

Thế nào là khéo nhận biết về tâm tăng? Là nhận biết đúng như thật vết tâm là chủ thể đối trị sự trói buộc của tướng và của thô trọng. Khi tâm kia tăng trưởng, tâm kia tích tập, thì chủ thể đối trị cũng được tăng trưởng, cũng được tích tập, gọi là khéo nhận biết về tâm tăng.

Thế nào là khéo nhận biết về tâm giảm? Là nhận biết đúng như thật về tâm kia là đối tượng đối trị chỗ tạp nhiễm của thô trọng và tướng. Khi tâm suy thoái, tổn giảm thì đối tượng được đối trị cũng suy thoái, cũng tổn giảm, gọi là khéo nhận biết về tâm giảm.

Thế nào là khéo nhận biết về gia hạnh? Là nhận biết đúng như thật về giải thoát, thắng xứ cùng biến xứ, hoặc tu tập, hoặc dứt bỏ.

- Nay thiện nam! Như thế là các Bồ tát, đối với uy đức rộng lớn của các Bồ tát, hoặc đã dẫn phát, hoặc sẽ dẫn phát, hoặc đang dẫn phát.

Thế Tôn! Như Đức Thế Tôn đã nói, ở trong Giới Niết-bàn Vô dư y, tất cả các thọ đều hoàn toàn được diệt trừ. Vậy những gì là các thọ, ở đây được vĩnh viễn dứt trừ?

- Nay thiện nam! Nói tóm gọn, có hai thứ thọ đã được diệt trừ hoàn toàn. Đó là:

1. Thọ của thô trọng là chỗ dựa.

2. Thọ của cảnh giới nơi quả kia.

Thọ của thô trọng là chỗ dựa, nên biết có bốn thứ:

1. Thọ của chỗ dựa có sắc.

2. Thọ của chỗ dựa không sắc.

3. Thọ của thô trọng nơi quả đã thành mãn.

4. Thọ của thô trọng nơi quả chưa thành mãn.

Thọ của quả đã thành mãn: Là thọ hiện tại.

Thọ của quả chưa thành mãn: Là thọ của nhân vị lai.

Thọ của cảnh giới của quả kia cũng có bốn thứ:

1. Thọ nương dựa, giữ gìn.

2. Thọ các vật dụng nuôi sống.

3. Thọ của thọ dụng.

4. Thọ luyến tiếc.

Ở trong Giới Niết-bàn Hữu dư y, thọ của quả chưa thành mãn, tất cả đã diệt. Lãnh nhận thọ sanh do đối trị minh xúc, lãnh nhận thọ cùng có, hoặc lại là thọ của quả đã thành mãn kia.

Lại, hai thứ thọ, tất cả đã diệt, chỉ hiện nhận lãnh thọ do minh xúc sanh. Ở trong Giới Niết-bàn Vô dư y, lúc Bát-niết-bàn, thì các thứ ấy cũng vĩnh viễn dứt trừ. Thế nên nói ở trong Giới Niết-bàn Vô dư y, hết thấy các thọ đều hoàn toàn vắng bật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói lời ấy xong, liền bảo Bồ tát Từ Thị:

- Lành thay! Lành thay! Nay thiện nam! Ông nay đã khéo có thể nương dựa nơi đạo Du-già hết mực thanh tịnh vi diệu, viên mãn, thỉnh vấn Như lai. Ông đối với Du-già đã quyết định đạt được thiện xảo tốt cùng. Như lai đã vì ông tuyên thuyết về đạo Du-già viên mãn, vi diệu, thanh tịnh tốt bậc. Tất cả bậc Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai hiện có đã thuyết giảng, sẽ thuyết giảng đều cũng như thế. Các thiện nam, thiện nữ đều nên dựa nơi sự tinh tấn dũng mãnh ấy để tu học đúng đắn.

Lúc này, Đức Thế Tôn muốn nêu rõ lần nữa về nghĩa ấy, nên nói tụng:

*Ở trong pháp giả lập Du già*

*Nếu hành phóng dật, mất nghĩa lớn*

*Nương dựa pháp ấy cùng Du già Nếu tu tập đúng,  
đắc Đại giác Kiến có thủ đắc, cầu khởi nạn Hoặc  
cho kiến ấy là đắc pháp Từ Thị! Cách xa Du già  
kia  
Ví như đại địa cùng hư không  
Lợi sanh kiến cố nhưng không tạo Ngộ rồi siêng tu  
lợi hữu tình  
Bậc trí tạo lượng cùng kiếp này Nên được hỷ lia  
nhiễm tối thượng Nếu người vì dục mà thuyết pháp  
Gọi là bỏ dục lại nhận dục  
Ngu si được pháp báu vô giá Trở lại du hành  
mà cầu xin Nơi tranh chấp, hý luận ồn tạp  
Nên bỏ, phát khởi tinh tấn thượng Vì độ chư Thiên  
cùng thế gian Nơi Du già này ông nên học.*

Khi ấy, Bồ tát Từ Thị lại bạch Phật:

- Thế Tôn! Ở trong pháp môn Giải thâm mật này, giáo pháp ấy nên gọi là gì, con sẽ phụng trì như thế nào?

Đức Phật bảo Bồ tát Từ Thị:

- Đây gọi là giáo pháp của Du-già liễu nghĩa. Đối với giáo pháp Du già liễu nghĩa này, ông nên theo đấy mà phụng trì.

Lúc thuyết giảng xong giáo pháp Du-già liễu nghĩa này, trong đại hội có sáu trăm ngàn chúng sanh phát tâm Bồ đề, ba trăm ngàn Thanh văn xa lìa trần cấu, đối với các pháp, đạt pháp nhãn thanh tịnh, một trăm năm mươi ngàn Thanh văn, các lậu vĩnh viễn dứt sạch, tâm được giải thoát, bảy mươi lăm ngàn Bồ tát đạt được tác ý Du-già rộng lớn.

